

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CPTM BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1500459121**
- Vốn điều lệ: **40.000.000.000đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **40.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: **Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long**
- Số điện thoại: **0703-880355**
- Số fax: **0703 -888047**
- Website: **biasaigonsongtien.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thương Mại SABECO Sông Tiền được thành lập theo Quyết định số 35/2006/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Tổng công ty bia rượu nước giải khát Sài Gòn (Tiền thân là Công ty Bia Sài Gòn) dưới hình thức chuyển đổi từ chi nhánh của Tổng công ty sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 54.0.3.000030 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 năm 2008 về người đại diện pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên thành 40 tỷ đồng; đăng ký thay đổi lần cuối vào ngày 12 tháng 5 năm 2015 về người đại diện pháp luật của Công ty;

- Các sự kiện khác:

Trong năm có sự thay đổi thành viên hội đồng quản trị

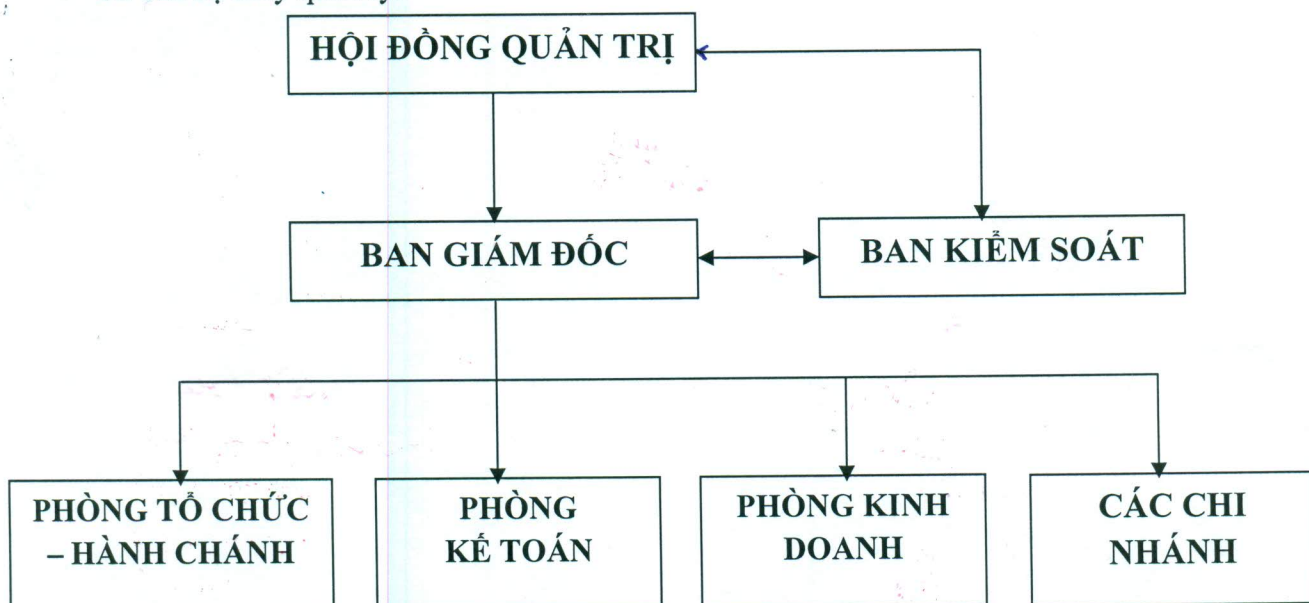
ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lương Trung Nhân		UV HĐQT	331079248	26/02/2004	CA Vĩnh Long	Phước Hậu, Long Hồ Vĩnh Long	12/5/2015		Ứng cử
2	Trần Kim Chiến		UV HĐQT			CA Vĩnh Long	65 Lê Thái Tổ, P 2, TP Vĩnh Long		12/5/2015	Nghỉ hưu theo luật định

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: **Mua bán Rượu bia- nước giải khát, TMDV**
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh khu vực Sông Tiền: Long An , Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Vĩnh Long

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : **hoàn thành kế hoạch chung của tổng Công ty Cổ phần bia Rượu-NGK Sài Gòn năm 2016 là đạt 1 tỷ 490 triệu lit bia, riêng Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền đạt 200 triệu lit bia các loại**

- Hàng năm đều thực hiện các chương trình chung tay vì cộng đồng.

6. **Các rủi ro:** do ảnh hưởng các chính sách pháp luật của nhà nước nên hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 sẽ gặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	Mã	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	TH 2015 / TH 2014	TH 2015 / KH 2015
1	VỐN ĐIỀU LỆ		Tỷ đồng	40	40	40		
	- Vốn Satraco		Tỷ đồng	36	36	36		
	- Cổ đông khác		Tỷ đồng	4	4	4		
2	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		Lit	178,554,366	190,794,682	198,390,186	111%	104%
	Bia chai SG 450ml	LNP5	Lit	16,685,019	24,000,003	25,375,977	152%	106%
	Bia chai SG Export 355ml	LX02	Lit	75,305,461	86,999,999	88,526,968	118%	102%
	Bia lon 333	PAT2	Lit	31,595,945	24,000,000	25,553,341	81%	106%
	Bia chai 333 premium (đôi vỏ)	LN33	Lit	235,527	70,000	107,296	46%	153%
	Bia chai Special 330ml (đôi vỏ)	TN30	Lit	47,025,013	45,000,001	46,089,351	98%	102%
	Bia chai Special 330ml (đôi vỏ)	SG33	Lit	-	-	-		
	Bia lon Special 330ml	SP33	Lit	7,590,153	8,000,000	9,276,656	122%	116%
	Bia lon SG Lager 330ml	LASG	Lit	109,296	1,999,998	2,570,832	2352%	129%
	Bia chai SG Lager 355ml	LAKC	Lit	7,952	300,003	257,162	3234%	86%
	Bia khác (Sagota)	SADL	Lit		424,678	632,602		149%
3	TỔNG DOANH THU	Đồng	Tỷ đồng	3,548	3,782	3,931	111%	104%
	- Doanh thu hoa hồng		Tỷ đồng					
	- Doanh thu bán bia kết-thùng		Tỷ đồng	3,510	3,682	3,854	110%	105%
	- Doanh thu bán hàng khác		tỷ đồng	6	13	2	28%	13%
	- Doanh thu tài chính		Tỷ đồng	1	2	2	155%	75%
	- Thu nhập khác		Tỷ đồng	31	85	73	234%	86%
4	TỔNG CHI PHÍ		Tỷ đồng	3,508	3,766	3,884	111%	103%
	- Giá vốn hàng bán		Tỷ đồng	3,194	3,344	3,496	109%	105%
	+ Giá vốn bia kết-thùng		Tỷ đồng	3,189	3,331	3,485	109%	105%
	+ Giá vốn khác		Tỷ đồng	5	12	11	249%	93%
	- Tổng chi phí:		Tỷ đồng	314	422	388	123%	92%
	+ Chi phí bán hàng (641)		Tỷ đồng	156	189	151	97%	80%
	+ Chi phí quản lý (642)		Tỷ đồng	14	18	16	113%	89%
	+ Chi phí vận chuyển (632)		Tỷ đồng	135	215	218	162%	102%
	+ Chi phí lãi vay (635)		Tỷ đồng	0.40	1	0.2	60%	47%
	+ Chi phí khác (811)		Tỷ đồng	9	0.2	2	23%	10%
5	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		Tỷ đồng	40.50	15.64	46.41	115%	297%

TT	CHỈ TIÊU	Mã	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	TH 2015 / 2014	TH 2015 / KH 2015
6	THUẾ TNDN 22%		Tỷ đồng	13	3	10	78%	298%
	- Dự phòng các CP vượt 15%		Tỷ đồng					
	- Chênh lệch quyết toán thuế		Tỷ đồng					
7	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		Tỷ đồng	27	12	36	132%	296%
8	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VĐL							
	- Trước thuế		%	101%	39%	116%	115%	297%
	- Sau thuế		%	68%	31%	90%	132%	296%
9	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG		Người	116	116	117	100%	11%
10	THU NHẬP BQ NGƯỜI/THÁNG		1000 đồng	16,000	16,000	16,000		

a/ Doanh thu năm 2015 cao hơn năm 2014 chủ yếu từ những nguyên nhân sau:

- Sản lượng tăng cao, từ 178.5 (2014) triệu lit lên 190,7 triệu lit(2015)
- Cơ cấu sản phẩm thay đổi, có xu hướng tiêu thụ mặt hàng cao cấp, có giá trị cao nhiều hơn năm 2014
- Đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, hỗ trợ người bán, người tiêu dùng...

b/ Giá vốn hàng bán:

Tỷ trọng giá vốn sản phẩm Bia chiếm trong doanh thu năm 2015 (88%) và năm 2014 (90%) tương đương nhau, thể hiện giá cả đầu vào ổn định, không có sự biến động giá, tạo sự thuận lợi trong kinh doanh, cũng như hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra.

c/ Chi phí bán hàng:

Năm 2015 thấp hơn năm 2014 tương ứng giảm tỷ lệ 4%, tỷ lệ giảm chi phí thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Một số chi phí như khấu hao bao bì chai ket giảm so với năm 2014 do tiết kiệm lượng chai ket mua vào do đã đầu tư đáp ứng đầy đủ.

d./ Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Tăng tương đối hợp lý so với doanh thu.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Phụ lục 01 kèm theo (file Excel)

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

➤ Bà Trần Kim Chiến: giám đốc công ty nghỉ hưu từ ngày 01/5/2015.

- Ông Lương Trung Nhân: Trưởng phòng kinh doanh, được bổ nhiệm làm giám đốc công ty, người đại diện theo pháp luật công ty từ ngày 01/5/2015.
- Ông Trần Văn Nhân: Giám sát bán hàng tại tỉnh Đồng Tháp được điều về giữ chức vụ Phó phòng kinh doanh

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2015 là: 117 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đầu tư xây dựng các công trình lớn:

Không có phát sinh đầu tư

b. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

4. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

5. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính:*

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,25	1,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,8	0,92	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,57	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,34	1,34	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	68,84	48,37	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	15,69	13,42	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	0,009	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,285	0,295	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,122	0,126	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,005	(0,006)	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần:*

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

1/ Cơ cấu cổ đông phân theo Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	12	3.634.277	90,86%	
2	Cổ đông cá nhân	165	365.723	9,14%	
	Tổng cộng:		4.000.000		

2/ Cơ cấu cổ đông phân theo Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	1	3.600.000	90,00%	
2	Cổ đông nhỏ	176	400.000	10,00%	
	Tổng cộng:		4.000.000		

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Doanh thu: 3.856 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 46,406 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 là : 90%
- Tổng sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2015 là: **198 triệu** lít bia các loại, tăng 11% so với thực hiện năm 2014, vượt 4% so với kế hoạch năm 2015.

Nhìn chung các sản phẩm năm nay tiêu thụ tốt như năm trước, mặc dù tổng thể vẫn đạt chỉ tiêu sản lượng kế hoạch đề ra.

2. **Tình hình tài chính**

a) **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản năm 2015 tăng so với năm 2014: 63 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do các chỉ tiêu sau:

+ Chỉ tiêu “Tiền và các khoản tương đương tiền” 32 tỷ đồng, trong đó tiền đầu tư ngắn hạn (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng và 1 tuần) năm nay giảm so với năm trước 40.000.000.000 đ tỷ lệ giảm 100%, còn chỉ tiêu “Tiền”, chủ yếu là tiền gửi ngân hàng tăng 8 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 24%.

+ Chỉ tiêu “Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 80 tỷ đồng, chủ yếu là do các khoản phải thu nội bộ trong hệ thống. Và phần trả trước cho người bán.

+ Chỉ tiêu “Hàng tồn kho” tăng so với năm 2014: 28,6 tỷ đồng, là do doanh số trong năm bán ra tăng mạnh, nên nhằm đảm bảo cho lượng hàng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong dịp tết nguyên đán, nên đã tăng lượng hàng tồn kho.

+ Chỉ tiêu “Chi phí trả trước dài hạn” năm 2015 thấp hơn so với năm 2014 là: **10 tỷ đồng**, tương ứng giảm tỷ lệ 42,66 %, nguyên nhân là do trong năm chi phí nhập bao bì (vỏ, chai, kết, pallet nhựa) giảm do lượng bao bì đã phân bổ hết.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2015 tăng so với năm 2014 là: 36,5 tỷ đồng (tăng tương ứng 44%), nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Khoản “Phải trả cho người bán” năm 2015 tăng so với năm 2014 số tiền: **61 tỷ đồng** tương ứng tăng tỷ lệ 156,4%, chủ yếu là tăng khoản phải trả tiền hàng cho công ty mẹ.

+ Tăng khoản “Chi phí phải trả” năm 2015 so với năm 2014 là: **13 tỷ đồng**, chủ yếu là các khoản chi phí bán hàng cuối năm chưa thanh toán kịp

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Từ đầu năm, các Phòng ban Công ty kết hợp với Chi nhánh xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ CB – CNV và người lao động trong toàn Công ty nhằm phục vụ công việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Công ty triển khai áp dụng phần mềm quản lý công việc và thực hiện theo đúng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công việc.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao năm 2016: 190 triệu lít bia Sài Gòn các loại, tăng trưởng 5% so với thực hiện năm 2015

- Doanh thu dự kiến: 3.931 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 12,77 tỷ đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 8%

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về công tác kinh doanh: Công ty hoạt động hiệu quả, luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hàng năm.

- Về công tác nhân sự: Công ty có đội ngũ CB-CNV năng động, nhiệt tình trong công tác, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám Đốc Công ty luôn thực hiện đúng chủ trương của Hội đồng Quản trị, của Công ty mẹ; Hàng tháng có xây dựng kế hoạch hành động, báo cáo thường xuyên các mặt hoạt động, qua đó Hội đồng Quản trị nắm bắt được tình hình kinh doanh của Công ty để có định hướng, chiến lược phát triển, kinh doanh phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành chỉ tiêu sản lượng được giao.
- Quy hoạch hệ thống phân phối.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU	SỐ CP SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch	90%	3.600.000	Chủ tịch
2	Lương Trung Nhân	Ủy viên	0,07%	2.700	Giám đốc
3	Lâm Du An	Ủy viên			Bổ nhiệm 31/7/2015
4	Trần Kim Chiến	Ủy viên	0,07%	2.700	Về hưu 12/5/2015

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ	GHI CHÚ
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch		
2	Lương Trung Nhân	Ủy viên		
3	Lâm Du An	Ủy viên		

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU	SỐ CP SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Bích Hà	Trưởng ban			Bổ nhiệm 17/4/2013
2	Nguyễn Trang	Thành viên			Bổ nhiệm 17/4/2013
3	Nguyễn Ngọc Hà	Thành viên	0,45%	17.964	Bổ nhiệm 17/4/2013

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Hàng quý, căn cứ vào lịch họp của Hội đồng quản trị công ty, Ban kiểm soát công ty cũng triệu tập các thành viên cùng họp và góp ý với hội đồng quản trị về công tác kinh doanh, tài chính tại đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP			Tổng Thu Nhập
			THÙ LAO NĂM 2015	THƯỜNG BAN ĐIỀU HÀNH	Thu nhập khác	
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch	96.000.000	25.400.000		121.400.000
2	Trần Kim Chiến	Ủy viên	19.125.000	43.500.000		62.625.000
3	Lương Trung Nhân	Ủy viên	31.875.000			31.875.000
4	Lâm Du An	Ủy viên	51.000.000	8.200.000		59.200.000
B	BAN KIỂM SOÁT					
1	Nguyễn Thị Bích Hà	Trưởng ban	66.000.000	18.100.000		84.100.000
2	Nguyễn Trang	Thành viên	18.000.000	10.900.000		28.900.000
3	Nguyễn Ngọc Hà	Thành viên	18.000.000			18.000.000
	Cộng:		300.000.000	106.100.000		406.100.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Lương Trung Nhân

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT- kế toán



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGUYÊN QUẢN	CHỖ Ờ HIỆN NAY	Trình độ VH-CMNV	Chính trị	TỶ LỆ SỞ HỮU CP
1	Lương Trung Nhân	Giám Đốc	Vinh Long	224 Phước Lợi A, Phước Hậu, Long Hồ, Vinh Long	DH	Trung Cấp	0.07%
2	Bùi Chí Hiếu	Kế toán trưởng	Vinh Long	D11-KP Hoa Lan, P 8, TP Vinh Long	DH	Đảng viên-Trung cấp CT	0.03%
3	Nguyễn Quý Hưng	Trưởng phòng TCHC	Vinh Long	Áp Nước Xoáy, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vinh Long	DH		
4	Lê Thị Hồng Hạnh	PP TH Tổ chức -HC	Vinh Long	51 Lê Thái Tổ, P 2, TP Vinh Long	TC	Đảng viên-Trung cấp CT	
5	Lê Huyền Vũ	PP kinh doanh	Thái Bình	67/8/21A, Phú Trung, P 10, Tân Bình, TP HCM	DH		
6	Trần Văn Nhân	PP kinh doanh	Vinh Long	Số 5/1 Ấp Long Bình, Xã Lộc Hòa, Long Hồ, Vinh Long	DH		
6	Trần Văn Giàu	Phó GD- GD CN Tiền Giang	Tiền Giang	20A, QL 60, Phường 6, TP Mỹ Tho, Tiền Giang	DH	Đảng viên-Trung cấp CT	0.07%
7	Huỳnh Hùng Cường	GD CN Bến Tre	Bến Tre	266A2, Khu phố 3, Phường Tân Phú, TP Bến Tre	DH	Đảng viên -Sơ cấp CT	0.07%
8	Hồ Văn Thách	GD CN Trà Vinh	Trà Vinh	Phù Hòa, Phường Thành, Càng Long, Trà Vinh	TC	Đảng viên -Sơ cấp CT	0.07%
9	Lê Hữu Thành	GD CN Đồng Tháp	Hà Tĩnh	41/1 Ấp Mới, Tân Xuân, Hóc Môn, TP HCM	12/12	Đảng viên -Sơ cấp CT	
10	Nguyễn Văn Dũng	GD CN Long An	TP HCM	số 008 Lò A C.cư Sư Vạn Hạnh, P9, Q5, TP HCM	TC	Đảng viên -Sơ cấp CT	0.07%